

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 cho thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao kế hoạch vốn cân đối ngân sách thị xã đối ứng vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (ngân sách Trung ương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đối ứng vốn ngân sách thị xã) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tình hình thực hiện các dự án do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu làm chủ đầu tư

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 17 tỷ 270 triệu đồng, giá trị giải ngân là 12 tỷ 079 triệu đồng, đạt 69,94% kế hoạch vốn; ước thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 12 tỷ 500 triệu đồng, đạt 72,38% kế hoạch, (chi tiết kèm theo Phụ lục 01).

2. Tình hình thực hiện các dự án do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu quyết định đầu tư

Tổng số dự án do Ủy ban nhân dân thị xã quyết định đầu tư đang triển khai thực hiện là 36 dự án, trong đó khởi công mới là 21 dự án, chuyển tiếp 15 dự án; tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 132 tỷ 273 triệu đồng, giá trị giải ngân là 53 tỷ 103 triệu đồng, đạt 40,15% kế hoạch (chi tiết kèm theo phụ lục 02); ước thực hiện giải ngân đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 70 tỷ 285 triệu đồng, đạt 53,14% kế hoạch, cụ thể chia theo nguồn vốn:

- Vốn cân đối ngân sách thị xã: kế hoạch vốn là 33 tỷ 312 triệu đồng; giá trị giải ngân là 20 tỷ 131 triệu đồng, đạt 60,43% kế hoạch.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn là 15 tỷ đồng; giá trị giải ngân là 12 tỷ 168 triệu đồng, đạt 81,12% kế hoạch.

- Vốn ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu (xổ số kiến thiết): kế hoạch vốn là 53 tỷ 110 triệu đồng; giá trị giải ngân là 4 tỷ 529 triệu đồng, đạt 8,53% kế hoạch.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: kế hoạch vốn là 25 tỷ 360 triệu đồng; giá trị giải ngân là 15 tỷ 259 triệu đồng, đạt 60,17% kế hoạch.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: kế hoạch vốn là 3 tỷ 955 triệu đồng; giá trị giải ngân là 841 triệu đồng, đạt 21,27% kế hoạch.

- Vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 (đối ứng nội dung nhà ở thuộc DỰ ÁN 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt): kế hoạch vốn là 1 tỷ 052 triệu đồng; nguồn vốn này hiện nay chưa giải ngân.

- Vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024: kế hoạch vốn là 484 triệu đồng; giá trị giải ngân là 160 triệu đồng, đạt 36,36% kế hoạch.

3. Đánh giá, nhận xét

3.1. Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu làm chủ đầu tư, giá trị giải ngân đạt so với cam kết tiến độ giải ngân.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu quyết định đầu tư, giá trị giải ngân đến thời điểm hiện nay còn thấp, một số dự án do vướng cơ chế chưa giải ngân, như công trình Trường Tiểu học 1 Phường 2

(nay là Trường Tiểu học 4 Phường 2), Trường Tiểu học 2 Phường 2, Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3, Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025 cho khối lớp 3, lớp 7.

3.2. Thuận lợi

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao kịp thời; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư công cho các dự án, công trình của thị xã được đảm bảo kịp thời theo quy định.

Công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy và giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã; sự đồng thuận của các cấp, các ngành và sự ủng hộ của Nhân dân trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã chỉ đạo thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn.

Các Chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc hoàn thành các thủ tục và triển khai thực hiện. Các dự án sử dụng nguồn phân cấp ngân sách thị xã và xã, phường đều có quy mô nhỏ, ... nên việc triển khai thực hiện cơ bản thuận lợi.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

- Về công tác giải phóng mặt bằng

+ Quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, phổ biến nhất là công tác quản lý quy hoạch chưa được quan tâm đúng mức, một số công trình, vật kiến trúc xây dựng chông lán trên đất nông nghiệp, công tác thống kê, cắm mốc, kiểm đếm, đo đạc, áp giá đền bù còn chậm, tình trạng khiếu nại về giá bồi thường, không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng (dự án Đường Trần Hưng Đạo nối dài, Đường 30/4 nối dài, ...); khung giá đất có sự thay đổi đã làm phát sinh tăng chi phí giải phóng mặt bằng ở một số dự án, phải điều chỉnh phương án giải phóng mặt bằng, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án. Công tác tuyên truyền, vận động ở một số Chủ đầu tư và địa phương chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp đồng bộ.

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có ít đơn vị tư vấn xây dựng giá đất, vì vậy khối lượng công việc giải phóng mặt bằng tồn đọng tại Hội đồng giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến công tác giải ngân chung của thị xã.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, các dự án khởi công mới triển khai thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán còn chậm do vướng công tác quy hoạch tổng mặt như công trình: Trường Tiểu học 1 Phường 2 (nay là Trường Tiểu học 4 Phường 2), Trường Tiểu học 2 phường 2 và Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3 theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Các Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm

- Chủ động có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu... để đẩy nhanh tiến độ thi công, định kỳ trước ngày 15, ngày 30 hàng tháng, báo cáo tình hình giải ngân về Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

- Các đơn vị khẩn trương hoàn thành các thủ tục trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đã giao kế hoạch vốn đầu tư công, trường hợp chậm trễ, chịu trách nhiệm giải trình trước Ủy ban nhân dân thị xã; có phương án giải ngân, đảm bảo đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 tất cả các dự án đều có giá trị giải ngân. Đối với các công trình đang triển khai thi công đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công để nghiệm thu thanh toán khối lượng đảm bảo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 (nguồn vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024) và đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025 (kế hoạch vốn năm 2024) phải giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, nhất là đối với nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu.

- Các dự án không đảm bảo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn chậm phải báo cáo, giải trình rõ nguyên nhân, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thị xã; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

- Thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị cố tình cản trở, gây khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Thường xuyên cử cán bộ trực tiếp xuống công trường để kiểm tra, đôn đốc và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; yêu cầu nhà thầu lập tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục, gói thầu, làm cơ sở theo dõi tiến độ thực hiện và xử lý vi phạm, hạn chế đến mức thấp nhất việc điều chỉnh dự án, kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng xây lắp.

2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã

- Phòng Quản lý đô thị thị xã, Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tăng cường hơn nữa trách nhiệm và đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ thiết kế - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt, làm cơ sở cho các Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng và giải ngân kế hoạch vốn đã giao. Quá trình thẩm định cần xem xét chặt chẽ toàn bộ hồ sơ, nếu có vấn đề cần được làm rõ hoặc thủ tục chưa đúng quy định thì yêu cầu Chủ đầu tư đến trao đổi, hướng dẫn để chỉnh sửa dứt điểm một lần, tránh trường hợp chỉnh sửa nhiều lần làm kéo dài thời gian.

- Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban liên quan và Chủ đầu tư để xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình trước kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu lần thứ 13, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục 1
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 6 NĂM 2024
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
Tổng cộng			52.530	17.270	12.079	69,94	12.500	72,38	
A	Vốn cân đối ngân sách tỉnh		52.530	17.270	12.079	69,94	12.500	72,38	
1	Đường huyện 47	Thị xã Vĩnh Châu	52.530	17.270	12.079	69,94	12.500	72,38	

Phụ lục 2
CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THẮNG 6 NĂM 2024
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
Tổng cộng			257.201	132.273	53.103	40,15	70.285	53,14	
A	Vốn cân đối ngân sách thị xã		93.715	33.312	20.131	60,43	23.843	71,58	
I	Dự án chuyển tiếp		58.789	10.648	10.060	94,48	10.060	94,48	
1	Nâng cấp Đường 30/04 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu đến Nam Sông Hậu)	Phường 1	7.386	2.707	2.672	98,71	2.672	98,71	
2	Nâng cấp Lộ Kênh Ven	Phường Khánh Hòa	6.816	3.063	2.682	87,56	2.682	87,56	
3	Lộ cạp kênh KD4	Xã Vĩnh Huệp	3.567	835	813	97,37	813	97,37	
4	Trung tâm Văn hoá thị xã Vĩnh Châu	Phường 1	33.120	950	800	84,21	800	84,21	
5	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 1 (điểm lẻ Năm Căn)	Xã Vĩnh Tân	7.900	3.093	3.093	100,00	3.093	100,00	
II	Dự án khởi công mới		34.026	16.264	8.858	54,46	11.220	68,99	
1	Lộ đal Vĩnh An	Phường 2	3.562	2.000	1.089	54,45	1.600	80,00	
2	Lộ Cơ nhất	Xã Vĩnh Tân	5.328	2.600	1.378	52,99	2.000	76,92	
3	Lộ Nguyễn Út	Xã Hòa Đông	6.403	3.164	1.471	46,49	1.700	53,73	
4	Lộ từ Trạm Kiểm lâm đến Giáp Nước (ấp Huỳnh kỳ)	Xã Vĩnh Hải	3.963	2.500	2.500	100,00	2.500	100,00	
5	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3 (điểm chính)	Phường Vĩnh phước	7.970	3.500	-	-	1.000	28,57	
6	Nhà Văn hoá xã Lạc Hòa	Xã Lạc Hòa	6.800	2.500	2.420	96,80	2.420	96,80	
III	Thanh toán sau quyết toán, tất toán tài khoản các công trình được phê duyệt quyết toán		600	200	-	-	-	-	
IV	Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia		-	6.000	1.213	20,22	2.563	42,72	
a	Đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		-	3.422	736	21,52	1.236	36,13	

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
a1	Công trình chuyển tiếp		-	751	736	98,04	736	98,04	
1	Đường dẫn Ca Lạc - Tân Thới	Xã Lạc Hòa		751	736	98,04	736	98,04	
a2	Công trình khởi công mới		-	2.671	-		500	18,72	
2	Lộ nhánh Đại Bái - Đại Bái A	Xã Lạc Hòa		170	-		-	-	
1	Nâng cấp Đường Bà Len	Xã Vĩnh Hải		1.986	-		500	25,18	
4	Các cầu trên tuyến Lộ No Thum (2 cầu)	Xã Vĩnh Tân		346				-	
3	Lộ Kênh KD4	Xã Vĩnh Hiệp		169				-	
b	Đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		-	2.578	477	18,50	1.327	51,47	
b1	Công trình chuyển tiếp		-	382	338	88,48	338	88,48	
1	Cầu Nô Thum	Xã Vĩnh Tân		204	190	93,14	190	93,14	
2	Các cầu tuyến lộ Ca Lạc-Vàm Kênh	Xã Lạc Hòa		178	148	83,15	148	83,15	
b2	Công trình khởi công mới		-	2.196	139		989	45,04	
1	Lộ Sóc Ngang	Phường Khánh Hòa		413		-	200	48,43	
2	Lộ Tà Vong	Phường Vĩnh Phước		112	112	100,00	112	100,00	
3	Lộ Cà Lãng B - Sân Chim	Phường 2		442		-	200	45,25	
4	Các Cầu trên tuyến lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa		479	-	-	200	41,75	
5	Lộ Nô Thum	Xã Vĩnh Tân		506		-	250	49,41	
6	Lộ bờ lớn đến kênh KC2	Xã Hòa Đông		87	27	31,03	27	31,03	
7	Lộ từ nhà ông Hồ đến kênh 300	Xã Hòa Đông		124		-		-	
8	Chợ Hoà Đông (nâng cấp)	Xã Hòa Đông		33		-		-	
V	Chuẩn bị đầu tư		300	200	-	-	-	-	
B	Vốn thu tiền sử dụng đất		39.017	15.000	12.168	81,12	12.592	83,95	
1	Nâng cấp Đường số 4	Phường 1	3.375	157	-	-	-	-	
2	Lộ Huỳnh Thu	Phường Khánh Hòa	8.023	4.110	4.009	97,53	4.009	97,53	

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
3	Lộ No Tom - Xóm Mới	Xã Hòa Đông	10.299	4.669	4.503	96,45	4.503	96,45	
4	Nâng cấp lộ Cơ Nhất	Phường Vĩnh Phước	4.730	3.784	1.376	36,36	1.800	47,57	
5	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường 30/4 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu)	Phường 1	12.590	2.280	2.280	100,00	2.280	100,00	
C	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (xổ số kiến thiết)		59.542	53.110	4.529	8,53	16.000	30,13	
1	Trường Tiểu học 1 Phường 1	Phường 1	14.750	14.000	4.529	32,35	6.000	42,86	
2	Trường Tiểu học 1 Phường 2	Phường 2	14.894	14.000	-	-	3.500	25,00	
3	Trường Tiểu học 2 Phường 2	Phường 2	14.900	14.730	-	-	3.500	23,76	
4	Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 – 2025 cho khối lớp 3, lớp 7	Thị xã	14.998	10.380	-	-	3.000	28,90	
D	Vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		49.332	25.360	15.259	60,17	16.259	64,11	
I	Cơ sở hạ tầng thiết yếu		38.812	14.840	6.371	42,93	7.371	49,67	
a	Các công trình chuyển tiếp		16.865	3.361	3.253	96,79	3.253	96,79	
1	Lộ Kênh 42	Phường Vĩnh Phước	5.531	904	904	100,00	904	100,00	
2	Lộ Giồng Me - Vĩnh Trung	Phường 2	4.971	603	511	84,69	511	84,69	
3	Các cầu tuyến lộ Ca Lạc - Vàm kênh	Xã Lạc Hòa	6.363	1.854	1.838	99,15	1.838	99,15	
b	Các công trình khởi công mới		21.947	11.479	3.118	27,16	4.118	35,87	
1	Lộ Sóc Ngang	Phường Khánh Hòa	4.133	2.500	195	7,81	195	7,81	
2	Lộ Tà Vong	Phường Vĩnh Phước	1.118	786	786	100,00	786	100,00	
3	Lộ Cà Lãng B - Sân Chim	Phường 2	4.415	1.930	-	-	500	25,91	
4	Các Cầu trên tuyến lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa	4.793	2.200	-	-	200	9,09	

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
5	Lộ Nô Thum (Vĩnh Tân)	Vĩnh Tân	5.055	2.204	1.238	56,15	1.238	56,15	
6	Lộ bờ lớn đến kênh KC2	Xã Hòa Đông	871	700	670	95,69	670	95,69	
7	Lộ từ nhà ông Hồ đến kênh 300	Xã Hòa Đông	1.235	930	-	-	300	32,26	
8	Chợ Hoà Đông (nâng cấp)	Xã Hòa Đông	327	229	229	100,00	229	100,00	
II	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (thuộc nội dung nhà ở)		10.520	10.520	8.888	84,49	8.888	84,49	
1	Phường Khánh Hòa	Phường Khánh Hòa	400	400	400	100,00	400	100,00	
2	Xã Hòa Đông	Xã Hòa Đông	160	160	112	70,00	112	70,00	
3	Xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	600	600	520	86,67	520	86,67	
4	Xã Lạc Hòa	Xã Lạc Hòa	1.600	1.600	1.376	86,00	1.376	86,00	
5	Phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	1.600	1.600	1.120	70,00	1.120	70,00	
6	Phường 2	Phường 2	2.000	2.000	2.000	100,00	2.000	100,00	
7	Xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải	2.400	2.400	1.600	66,67	1.600	66,67	
8	Xã Lai Hòa	Xã Lai Hòa	1.760	1.760	1.760	100,00	1.760	100,00	
E	Vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		14.059	3.955	841	21,27	1.591	40,23	
I	Công trình chuyển tiếp		2.523	615	615	100,00	615	100,00	
1	Đường dẫn Ca Lạc - Tân Thới	Xã Lạc Hòa	2.523	615	615	100,00	615	100,00	
II	Các công trình khởi công mới		11.536	3.340	226	6,77	976	29,23	
1	Nâng cấp Đường Bà Len	Xã Vĩnh Hải	4.687	1.074	-	-	500	46,55	
2	Lộ nhánh Đại Bái - Đại Bái A	Xã Lạc Hòa	1.702	750	91,5	12,20	91,5	12,20	
3	Lộ Kênh KD4	Xã Vĩnh Hiệp	1.686	700	135	19,24	135	19,24	
4	Các cầu trên tuyến Lộ No Thum (2 cầu)	Xã Vĩnh Tân	3.461	816	-	-	250	30,64	

STT	Danh mục công trình/Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Giá trị giải ngân đến ngày 31/5/2024		Ước giải ngân đến ngày 30/6/2024		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
F	Vốn tăng thu tiền sử dụng đất nam 2023 (nội dung nhà ở thuộc DỰ ÁN 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt)		1.052	1.052	-	-	-	-	
1	Phường 2	Phường 2	200	200		-		-	
2	Phường Khánh Hòa	Phường Khánh Hòa	40	40		-		-	
3	Phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	160	160		-		-	
4	Xã Lạc Hòa	Xã Lạc Hòa	160	160		-		-	
5	Xã Hòa Đông	Xã Hòa Đông	16	16		-		-	
6	Xã Lai Hòa	Xã Lai Hòa	176	176		-		-	
7	Xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải	240	240		-		-	
8	Xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	60	60		-		-	
G	Vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024		484	484	176	36,36	-	-	
I	Vốn ngân sách Trung ương: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc DỰ ÁN 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (nội dung đất ở)		440	440	160	36,36	-	-	
1	Phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	160	160		-		-	
2	Xã Lai Hòa	Xã Lai Hòa	80	80		-		-	
3	Xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	200	200	160	80		-	
II	Vốn ngân sách thị xã đối ứng: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc DỰ ÁN 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (nội dung đất ở)		44	44	16	36,36	-	-	
1	Phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	16	16		-		-	
2	Xã Lai Hòa	Xã Lai Hòa	8	8		-		-	
3	Xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	20	20	16	80		-	